

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		BQL các khu công nghiệp	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	76.67%	23
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	10%	3
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	13.33%	4
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	6.67%	2
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	30%	9
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	30%	9
	Thông qua mạng internet.	30%	9
	Khác (xin viết cụ thể):	3.33%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	3.33%	1
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	50%	15
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	16.67%	5
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	30%	9
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	53.33%	16
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	46.67%	14
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	0%	0
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	30
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí	Không	100%	30
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	90%	27
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	10%	3
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	0%	0
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hạn	13.33%	4
	Đúng hạn	86.67%	26
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	Số Du lịch	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	73.33%	22
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	20%	6
	Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	6.67%	2
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	12.9%	4
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	22.58%	7
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	48.39%	15
	Thông qua mạng internet.	12.9%	4
	Khác (xin viết cụ thể):	3.23%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	12.9%	4
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	32.26%	10
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	19.35%	6
	Thông qua mạng internet (Cổng dịch vụ công Quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	35.48%	11
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	53.33%	16
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	36.67%	11
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	6.67%	2
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	3.33%	1
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	30
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí	Không	100%	30
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh).	83.33%	25
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	10%	3
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miêng.	6.67%	2
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	6.67%	2
	Đúng hạn	93.33%	28
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	Số Công thương	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	46%	23
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	18%	9
	Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	36%	18
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Có	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Không	0%	0
	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	21.82%	12
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	20%	11
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	30.91%	17
	Thông qua mạng internet.	25.45%	14
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Khác (xin viết cụ thể):	1.82%	1
	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	18.52%	10
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	31.48%	17
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	12.96%	7
	Thông qua mạng internet (Cổng dịch vụ công Quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	37.04%	20
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	54%	27
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	28%	14
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	6%	3
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	2%	1
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	10%	5
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	50
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	50
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh).	90%	45
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	10%	5
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	0%	0
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	4%	2
	Đúng hẹn	94%	47
	Trễ hẹn	2%	1
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	100%	1
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	100%	1
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		Sở Giáo dục và Đào tạo	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	64%	32
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	16%	8
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	16%	8
	Khác (xin viết cụ thể):	4%	2
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	19.3%	11
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	35.09%	20
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo...).	28.07%	16
	Thông qua mạng internet.	17.54%	10
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	16.36%	9
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	38.18%	21
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	18.18%	10
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	27.27%	15
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	58%	29
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	40%	20
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	2%	1
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	49
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí	Không	100%	50
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	90%	45
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	8%	4
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	2%	1
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	2%	1
	Đúng hạn	98%	49
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		Số Giao thông vận tải	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	66.33%	65
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	29.59%	29
	Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	2.04%	2
	Khác (xin viết cụ thể):	2.04%	2
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	30.48%	32
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	39.05%	41
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo...).	19.05%	20
	Thông qua mạng internet.	10.48%	11
	Khác (xin viết cụ thể):	0.95%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	19.05%	20
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	59.05%	62
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	8.57%	9
	Thông qua mạng internet (Cổng dịch vụ công Quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	13.33%	14
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	59%	59
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	41%	41
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	0%	0
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	96
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	100
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh).	90%	90
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	8%	8
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	2%	2
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	4%	4
	Đúng hạn	96%	96
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	Số Kế hoạch và Đầu tư	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	72.5%	58
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	15%	12
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	10%	8
	Khác (xin viết cụ thể):	2.5%	2
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	16.85%	15
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	24.72%	22
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	26.97%	24
	Thông qua mạng internet.	30.34%	27
	Khác (xin viết cụ thể):	1.12%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	13.95%	12
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	40.7%	35
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	11.63%	10
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	33.72%	29
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	60%	48
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	31.25%	25
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	7.5%	6
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	1.25%	1
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
Lý do khác:	0%	0	
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	80
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí	Không	100%	80
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	81.25%	65
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	16.25%	13
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	2.5%	2
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hạn	3.75%	3
	Đúng hạn	96.25%	77
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		Sở Khoa học và Công nghệ	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	80%	24
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	13.33%	4
	Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	6.67%	2
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	13.79%	4
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	27.59%	8
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	41.38%	12
	Thông qua mạng internet.	10.34%	3
	Khác (xin viết cụ thể):	6.9%	2
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	9.38%	3
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	43.75%	14
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	25%	8
	Thông qua mạng internet (Cổng dịch vụ công Quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	21.88%	7
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	63.33%	19
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	26.67%	8
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	3.33%	1
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	6.67%	2
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	30
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	30
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh).	96.67%	29
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	3.33%	1
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	0%	0
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	0%	0
	Đúng hạn	100%	30
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		Số Lao động, Thương binh và Xã hội	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	64%	64
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	28%	28
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	5%	5
	Khác (xin viết cụ thể):	3%	3
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	9.09%	9
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	69.7%	69
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo...).	14.14%	14
	Thông qua mạng internet.	6.06%	6
	Khác (xin viết cụ thể):	1.01%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	7%	7
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	63%	63
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	16%	16
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	14%	14
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	49%	49
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	42%	42
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	4%	4
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	4%	4
	Khác (xin viết cụ thể):	1%	1
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	100
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	96
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	80%	80
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	14%	14
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	5%	5
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	1%	1
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hạn	6%	6
	Đúng hạn	94%	94
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		Sở Nội vụ	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	46%	23
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	4%	2
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	48%	24
	Khác (xin viết cụ thể):	2%	1
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	10.71%	6
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	14.29%	8
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo...).	44.64%	25
	Thông qua mạng internet.	28.57%	16
	Khác (xin viết cụ thể):	1.79%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	7.14%	4
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	23.21%	13
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	19.64%	11
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	48.21%	27
	Khác (xin viết cụ thể):	1.79%	1
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	60%	30
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	30%	15
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	0%	0
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	2%	1
	Khác (xin viết cụ thể):	8%	4
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	50
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	49
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	96%	48
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	2%	1
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	0%	0
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	2%	1
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	20%	10
	Đúng hạn	80%	40
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	Sở Xây dựng	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	78.75%	63
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	11.25%	9
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	10%	8
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Có	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	20.69%	18
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	20.69%	18
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	22.99%	20
	Thông qua mạng internet.	33.33%	29
	Khác (xin viết cụ thể):	2.3%	2
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	17.39%	16
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	36.96%	34
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	9.78%	9
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	35.87%	33
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	60%	48
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	38.75%	31
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	1.25%	1
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	80
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	80
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	88.75%	71
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	10%	8
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	1.25%	1
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	7.5%	6
	Đúng hạn	91.25%	73
	Trễ hạn	1.25%	1
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	100%	1
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	100%	1

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	Sở Văn hóa và Thể thao	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	66.67%	20
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	16.67%	5
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	16.67%	5
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	10%	3
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	33.33%	10
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	36.67%	11
	Thông qua mạng internet.	20%	6
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	9.68%	3
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	35.48%	11
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	12.9%	4
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan....).	41.94%	13
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	30%	9
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	53.33%	16
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	6.67%	2
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	3.33%	1
	Khác (xin viết cụ thể):	6.67%	2
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	30
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	30
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	93.33%	28
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	3.33%	1
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	3.33%	1
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	13.33%	4
	Đúng hạn	86.67%	26
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		Thanh tra tỉnh	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã giải quyết công việc và nhận kết quả ở bộ phận nào? (Mẫu NB2)	Tại Bộ phận tiếp nhận thủ tục hành chính/Phòng Tiếp dân của Thanh tra tỉnh.	60%	9
	Tại Trụ sở tiếp công dân.	13.33%	2
	Khác (xin viết cụ thể):	26.67%	4
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	11.11%	2
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	22.22%	4
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo...).	22.22%	4
	Thông qua mạng internet.	22.22%	4
	Khác (xin viết cụ thể):	22.22%	4
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB2)	1 lần	92.86%	13
	Trên 2 lần	7.14%	1
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	15
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	15
	Có	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB2)	Sớm hơn quy định	13.33%	2
	Đúng quy định	86.67%	13
	Trễ so với quy định	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		Số Tư pháp	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	70%	70
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	23%	23
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	6%	6
	Khác (xin viết cụ thể):	1%	1
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	24.51%	25
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	35.29%	36
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	18.63%	19
	Thông qua mạng internet.	21.57%	22
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	15.53%	16
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	49.51%	51
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	10.68%	11
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	24.27%	25
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	53%	53
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	45%	45
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	2%	2
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
Lý do khác:	0%	0	
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	100
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	100
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	83%	83
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	14%	14
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	3%	3
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	4%	4
	Đúng hạn	96%	96
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		Số Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	67.35%	33
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	18.37%	9
	Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	12.24%	6
	Khác (xin viết cụ thể):	2.04%	1
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	10%	5
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	50%	25
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	16%	8
	Thông qua mạng internet.	20%	10
	Khác (xin viết cụ thể):	4%	2
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	8%	4
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	48%	24
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	22%	11
	Thông qua mạng internet (Cổng dịch vụ công Quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	22%	11
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	54%	27
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	38%	19
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	4%	2
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	4%	2
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Lý do khác:	0%	0
	Không	100%	49
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Có	0%	0
	Không	100%	50
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có	0%	0
	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh).	98%	49
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	0%	0
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	2%	1
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
	Sớm hơn hẹn	2%	1
	Đúng hạn	98%	49
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Trễ hạn	0%	0
	Có	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Không	0%	0
	Có	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	Số Y tế	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	82.28%	65
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	7.59%	6
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	10.13%	8
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	25%	21
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	28.57%	24
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	25%	21
	Thông qua mạng internet.	20.24%	17
	Khác (xin viết cụ thể):	1.19%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	11.63%	10
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	48.84%	42
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	9.3%	8
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	30.23%	26
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	65%	52
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	28.75%	23
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	5%	4
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	1.25%	1
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	80
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	80
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	97.5%	78
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	2.5%	2
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	0%	0
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hạn	5%	4
	Đúng hạn	95%	76
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		Số Tài chính	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	52%	26
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	14%	7
	Trực tuyến tại Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công tỉnh.	34%	17
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	5.17%	3
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	32.76%	19
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	31.03%	18
	Thông qua mạng internet.	31.03%	18
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	0%	0
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	38.18%	21
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	20%	11
	Thông qua mạng internet (Cổng dịch vụ công Quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	41.82%	23
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	66%	33
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	26%	13
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	2%	1
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	6%	3
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	49
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	50
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công của tỉnh).	88%	44
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	8%	4
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	4%	2
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	6%	3
	Đúng hẹn	94%	47
	Trễ hẹn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	Số Tài nguyên và Môi trường	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	60.5%	72
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	31.09%	37
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	1.68%	2
	Khác (xin viết cụ thể):	6.72%	8
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	21.14%	26
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	55.28%	68
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo...).	15.45%	19
	Thông qua mạng internet.	7.32%	9
	Khác (xin viết cụ thể):	0.81%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	13.82%	17
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	65.04%	80
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	14.63%	18
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	6.5%	8
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	45%	54
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	47.5%	57
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	3.33%	4
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	3.33%	4
	Khác (xin viết cụ thể):	0.83%	1
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	98.32%	117
	Có	1.68%	2
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	99.17%	119
	Có	0.83%	1
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	83.33%	100
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	15%	18
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	1.67%	2
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	0.83%	1
	Đúng hạn	96.67%	116
	Trễ hạn	2.5%	3
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	100%	2
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	100%	2

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	Số Thông tin và Truyền thông	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính ở cơ quan nào? (Mẫu NB1)	Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	66.67%	20
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	16.67%	5
	Trực tuyến tại Công dịch vụ công quốc gia, Công dịch vụ công tỉnh.	16.67%	5
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Có	0%	0
	Không	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	12.12%	4
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	24.24%	8
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	27.27%	9
	Thông qua mạng internet.	36.36%	12
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	3.03%	1
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	30.3%	10
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	12.12%	4
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	54.55%	18
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB1)	01 lần (đến nộp hồ sơ và chờ nhận kết quả ngay hoặc đến nộp hồ sơ và nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích/nhận kết quả trực tuyến).	60%	18
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	36.67%	11
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	0%	0
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	3.33%	1
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	30
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	30
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn (nhận trực tiếp hoặc thông qua Công dịch vụ công quốc gia/Công dịch vụ công của tỉnh).	96.67%	29
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	3.33%	1
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	0%	0
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	40%	12
	Đúng hạn	60%	18
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	UBND thành phố Ninh Bình	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết công việc ở cơ quan nào? (Mẫu NB3)	Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Một cửa liên thông Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Bộ phận Một cửa).	84%	84
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	16%	16
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	22.22%	22
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	36.36%	36
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	21.21%	21
	Thông qua mạng internet.	19.19%	19
	Khác (xin viết cụ thể):	1.01%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	15%	15
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	55%	55
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	14%	14
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan....).	16%	16
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB3)	01 lần (chờ nhận kết quả ngay hoặc nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc nhận kết quả trực tuyến).	56%	56
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	39%	39
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	5%	5
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	100
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí	Không	100%	100
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn.	64%	64
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	33%	33
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	3%	3
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	7%	7
	Đúng hạn	93%	93
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	UBND thành phố Tam Điệp	
		Tỷ lệ phần trăm (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết công việc ở cơ quan nào? (Mẫu NB3)	Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Một cửa liên thông Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Bộ phận Một cửa).	91%	91
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	8%	8
	Khác (xin viết cụ thể):	1%	1
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	16%	16
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	69%	69
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	13%	13
	Thông qua mạng internet.	1%	1
	Khác (xin viết cụ thể):	1%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	5.88%	6
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	60.78%	62
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	28.43%	29
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan....).	4.9%	5
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB3)	01 lần (chờ nhận kết quả ngay hoặc nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc nhận kết quả trực tuyến).	47%	47
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	45%	45
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	7%	7
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	1%	1
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
Lý do khác:	0%	0	
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	100
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	100
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn.	85%	85
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	13%	13
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	1%	1
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	1%	1
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	1%	1
	Đúng hạn	97%	97
	Trễ hạn	2%	2
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	50%	1
	Không	50%	1
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	100%	2
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	UBND huyện Nho Quan	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết công việc ở cơ quan nào? (Mẫu NB3)	Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Một cửa liên thông Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Bộ phận Một cửa).	86%	86
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	13%	13
	Khác (xin viết cụ thể):	1%	1
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	14.71%	15
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	59.8%	61
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	3.92%	4
	Thông qua mạng internet.	14.71%	15
	Khác (xin viết cụ thể):	6.86%	7
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	8.91%	9
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	44.55%	45
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	29.7%	30
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	14.85%	15
	Khác (xin viết cụ thể):	1.98%	2
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB3)	01 lần (chờ nhận kết quả ngay hoặc nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc nhận kết quả trực tuyến).	54%	54
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	39%	39
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	2%	2
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	4%	4
	Khác (xin viết cụ thể):	1%	1
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	99%	99
	Có	1%	1
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	99%	99
	Có	1%	1
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn.	91%	91
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	8%	8
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	0%	0
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	1%	1
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	3%	3
	Đúng hạn	96%	96
	Trễ hạn	1%	1
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	100%	1
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	100%	1
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần	UBND huyện Gia Viễn		
	Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn	
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết công việc ở cơ quan nào? (Mẫu NB3)	Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Một cửa liên thông Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Bộ phận Một cửa).	72%	72
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	28%	28
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	11%	11
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	70%	70
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	9%	9
	Thông qua mạng internet.	7%	7
	Khác (xin viết cụ thể):	3%	3
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	4.95%	5
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	66.34%	67
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	11.88%	12
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	16.83%	17
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB3)	01 lần (chờ nhận kết quả ngay hoặc nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc nhận kết quả trực tuyến).	54%	54
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	43%	43
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	2%	2
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	1%	1
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	100
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ phí	Không	100%	100
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn.	83%	83
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	8%	8
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	7%	7
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	2%	2
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	2%	2
	Đúng hạn	97%	97
	Trễ hạn	1%	1
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	100%	1
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	100%	1

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần	UBND huyện Hoa Lư		
	Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn	
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết công việc ở cơ quan nào? (Mẫu NB3)	Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Một cửa liên thông Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Bộ phận Một cửa).	90%	90
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	9%	9
	Khác (xin viết cụ thể):	1%	1
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	31.31%	31
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	47.47%	47
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	15.15%	15
	Thông qua mạng internet.	4.04%	4
	Khác (xin viết cụ thể):	2.02%	2
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	22.55%	23
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	58.82%	60
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	7.84%	8
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	10.78%	11
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB3)	01 lần (chờ nhận kết quả ngay hoặc nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc nhận kết quả trực tuyến).	58%	58
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	38%	38
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	4%	4
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	100
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	100
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn.	92%	92
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	7%	7
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	1%	1
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	3%	3
	Đúng hạn	94%	94
	Trễ hạn	3%	3
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	100%	3
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	100%	3

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		UBND huyện Kim Sơn	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết công việc ở cơ quan nào? (Mẫu NB3)	Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Một cửa liên thông Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Bộ phận Một cửa).	94%	94
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	6%	6
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	23.23%	23
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	64.65%	64
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	10.1%	10
	Thông qua mạng internet.	1.01%	1
	Khác (xin viết cụ thể):	1.01%	1
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	16.83%	17
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	61.39%	62
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	6.93%	7
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	14.85%	15
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB3)	01 lần (chờ nhận kết quả ngay hoặc nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc nhận kết quả trực tuyến).	66%	66
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	25%	25
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	5%	5
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	4%	4
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	100
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài phí/lệ	Không	100%	100
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn.	86%	86
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	13%	13
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	1%	1
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	6%	6
	Đúng hạn	94%	94
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

	Thành phần	UBND huyện Yên Mô	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết công việc ở cơ quan nào? (Mẫu NB3)	Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Một cửa liên thông Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Bộ phận Một cửa).	77%	77
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	22%	22
	Khác (xin viết cụ thể):	1%	1
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	20.91%	23
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	53.64%	59
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	5.45%	6
	Thông qua mạng internet.	18.18%	20
	Khác (xin viết cụ thể):	1.82%	2
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	8.77%	10
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	58.77%	67
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	14.04%	16
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Cổng dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	17.54%	20
	Khác (xin viết cụ thể):	0.88%	1
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB3)	01 lần (chờ nhận kết quả ngay hoặc nhận kết quả qua dịch vụ Bru chính công ích hoặc nhận kết quả trực tuyến).	56%	56
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	40%	40
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	0%	0
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	1%	1
	Khác (xin viết cụ thể):	3%	3
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	100
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài	Không	100%	100
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn.	92%	92
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	7%	7
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	0%	0
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	1%	1
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	0%	0
	Đúng hẹn	100%	100
	Trễ hẹn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0

Phụ lục II
CHỈ SỐ NHẬN ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Báo cáo số/BC-SNV ngày/.../2024 của Sở Nội vụ)

Thành phần		UBND huyện Yên Khánh	
		Tỷ lệ phản hồi (%)	Lượt chọn
Câu 1: Ông/Bà đã nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết công việc ở cơ quan nào? (Mẫu NB3)	Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả/Trung tâm Một cửa liên thông Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi là Bộ phận Một cửa).	88%	88
	Tại phòng, ban chuyên môn (không phải là Bộ phận Một cửa).	11%	11
	Khác (xin viết cụ thể):	1%	1
Biết về cơ quan tiếp nhận và trả kết quả	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	15.53%	16
	Thông qua chính quyền xã, phường, thị trấn.	60.19%	62
	Thông qua phương tiện thông tin đại chúng (xem tivi, nghe đài, đọc báo....).	12.62%	13
	Thông qua mạng internet.	9.71%	10
	Khác (xin viết cụ thể):	1.94%	2
Biết quy định về thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Thông qua hỏi người thân, bạn bè.	4.72%	5
	Thông qua công chức, viên chức tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	56.6%	60
	Thông qua tài liệu niêm yết công khai tại nơi nộp hồ sơ, trả kết quả.	27.36%	29
	Thông qua mạng internet (Công dịch vụ công Quốc gia; Công dịch vụ công tỉnh; Trang thông tin của tỉnh/cơ quan có liên quan,...).	9.43%	10
	Khác (xin viết cụ thể):	1.89%	2
Số lần đi lại giải quyết TTHC (Mẫu NB3)	01 lần (chờ nhận kết quả ngay hoặc nhận kết quả qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc nhận kết quả trực tuyến).	67%	67
	02 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	32%	32
	03 lần (01 lần nộp hồ sơ, 01 lần bổ sung hồ sơ, 01 lần nhận kết quả).	1%	1
	04 lần (do bổ sung hồ sơ nhiều lần).	0%	0
	Khác (xin viết cụ thể):	0%	0
	Do công chức, viên chức hướng dẫn không rõ ràng.	0%	0
	Do thủ tục hành chính yêu cầu phải xác minh.	0%	0
	Lý do khác:	0%	0
Công chức gây phiền hà sách nhiễu	Không	100%	100
	Có	0%	0
Công chức gợi ý nộp thêm tiền ngoài	Không	100%	100
	Có	0%	0
Có nhận được giấy hẹn trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Có giấy hẹn.	90%	90
	Không có giấy hẹn, do chờ lấy kết quả ngay.	9%	9
	Không có giấy hẹn, nhưng công chức, viên chức hẹn miệng.	1%	1
	Không có giấy hẹn, mặc dù phải chờ lấy kết quả qua ngày sau.	0%	0
Cơ quan trả kết quả đúng hạn (Mẫu NB1 + Mẫu NB3)	Sớm hơn hẹn	5%	5
	Đúng hạn	95%	95
	Trễ hạn	0%	0
Cơ quan thông báo về trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0
Cơ quan có thư gửi xin lỗi khi trễ hạn	Có	0%	0
	Không	0%	0